

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 26/2023/DS-ST

Ny 19-6-2023.

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán lúa

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Thanh

2/ Ông Nguyễn Phát To

- T ký phiên toà: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – T ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Ny 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2022/TLST-DS Ny 16 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán lúa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-DS Ny 29/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hợp tác xã nông nghiệp HL (gọi tắt HTX HL)

Địa chỉ: ấp T, xã TL, huyện CTA, tỉnh H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Lộc Duy K, sinh năm 1978. Nơi cư trú: số U, ấp T, xã TL, huyện P, tỉnh H. Là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Có mặt

- Bị đơn: 1/ Anh Phạm Văn X

Địa chỉ: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh V. Có mặt

2/ Chị Phạm Hà Anh T

Địa chỉ: đường số X, Khu tái định cư T, phường H, quận CR, thành phố C. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng đại diện nguyên đơn trình bày: Vào tháng 5/2020 thì Hợp tác xã nông nghiệp HL có ký hợp đồng số 04/2020/HĐLK SX&TTL-HTX về việc liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa vụ hè thu 2020 với ông Phạm Văn X và ông Huỳnh Bạch N. Theo đó Hợp tác xã cung cấp lúa

giống cho ghi nợ và đặt cọc tiền mua lúa theo từng diện tích. Tổng diện tích là 100 ha lúa OM 5451.

Theo hợp đồng đã ký thì phía HTX HL sẽ mua lúa thấp hơn thị trường 200 đồng/Kg lúa, đồng nghĩa nếu phía ông X, ông N bán lúa ra bên ngoài thì phải trích lại cho Hợp tác xã 200đồng/kg theo số lượng cân thực tế của từng khu vực.

Thực hiện hợp đồng phía HTX HL đã cung cấp cho ông X và ông N cụ thể như sau:

- Lúa giống OM5451 số lượng là 19.000 kg, giá 13.500 đồng, thành tiền là 256.500.000

- Lúa giống ST24 số lượng là 2400kg, giá 21.500 đồng, thành tiền là 51.600.000 đồng.

- Tiền thuốc Ny 16/6/2020 là 44.750.000 đồng.

- Tiền ứng mua lúa: Ny 25/5/2020 là 30.000.000 đồng, 06/6/2020 ứng 02 lần là 70.000.000 đồng, 11/6/2020 là 20.000.000 đồng, 22/6/2020 là 36.000.000 đồng, 17/7/2020 là 10.000.000 đồng.

Tổng số tiền dư nợ giữa HTX HL với ông Phạm Văn X và Huỳnh Bạch N là 518.850.000 đồng.

Từ ngày 20/10/2020 đến nay phía ông X và ông N có trả 04 lần tiền với tổng số tiền là 104.000.000 đồng. Nên hiện tại số dư nợ mà ông X và ông N còn nợ lại là 414.850.000 đồng. Vào đầu năm 2022 thì ông Huỳnh Bạch N bị tai nạn giao thông chết nên đối với số nợ này HTX HL yêu cầu ông Phạm Văn X và bà Phạm Hà Anh T (vợ ông N) mỗi người phải có trách nhiệm trả một phần hai số nợ.

Quá trình tố tụng bị đơn anh Phạm Văn X trình bày: Đối với phần trình bày của nguyên đơn HTX HL về việc ký hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa vụ hè thu năm 2020 và các khoản chi phí mà phía HTX HL đã cung cấp cho tôi và ông N, tôi xác nhận là đúng. Đối với phần lúa giống OM5451 và ST26 thì anh N nhận trực tiếp từ phía HTX HL, lần đầu ông N cùng vợ là bà Phạm Hà Anh T cùng lên giao cho tôi tại xã T, huyện TT, tỉnh A số lượng là 19.000 kg lúa OM5451, lần sau ông N nhờ ông H (nhân viên HTX HL) chở lên giao cho tôi là 2.400kg lúa ST24, đối với các lần tạm ứng thì do ông N nhận tiền và có giao lại cho tôi được 60.000.000 đồng. Đối với việc giao kết hợp đồng này là bao tiêu cung ứng sản phẩm giữa tôi, ông N và HTX HL nhưng do việc phía Hợp tác xã có trách nhiệm cung cấp lúa giống, vật tư nông nghiệp không kịp thời nên dẫn đến thu hoạch bị thất do đo đối với thiệt hại thì yêu cầu cả ba bên cùng chịu. Đối với phần tiền còn nợ phải thanh toán với phía HTX HL thì ông N có làm cam kết nhận trả vào ngày 13/01/2021 nên tôi không còn trách nhiệm gì trong vụ việc này.

Chị Phạm Hà Anh T trình bày: Việc anh N thỏa thuận hợp tác làm ăn bên ngoài như thế nào thì anh N không có nói với tôi, bình thường anh N làm công việc tự do, tôi cũng không biết việc anh N có thuê đất để làm lúa và hùn hạp, làm ăn với phía ông X và HTX HL như thế nào. Đầu năm 2022 anh N bị tai nạn giao thông chết không có để lại bất cứ tài sản nào cho tôi và con tôi vì vậy tôi không thể nào trả số nợ do anh N để lại mà tôi không biết. Đối với việc ông X cho rằng tôi có cùng đi giao lúa với anh N tại tỉnh A thì tôi xác định là anh N có chở tôi đi lên tỉnh A một lần nhưng không có đi chung với xe chở lúa mà là đi riêng một mình, còn việc anh N gặp ông X làm gì thì tôi không biết.

Tại phiên toà anh Nguyễn Lộc Duy K phát biểu xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh X trả cho HTX HL $\frac{1}{2}$ số tiền còn nợ tương đương 207.000.000 đồng. HTX HL xin rút lại không tiếp tục yêu cầu chị T trả nợ. Anh Phạm Văn X phát biểu giữ như ý kiến đã trình bày trước đây.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Sự việc giao kết hợp đồng phát sinh tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang và theo hợp đồng có thỏa thuận việc lựa chọn Tòa án giải quyết khi có tranh chấp là phù hợp với quy định. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về xét xử vắng mặt: Chị Phạm Hà Anh T vắng mặt nhưng do phía HTX HL đã có đơn rút yêu cầu đối với chị T do đó việc chị T vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Căn cứ hợp đồng số 04/2020/HĐLK SX&TTL-HTX Ny 25/5/2020 về việc thỏa thuận liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giữa HTX HL với anh X và anh N thì trong hợp đồng có đầy đủ các bên tham gia và ký tên, anh X cũng thừa nhận nên hợp đồng đã ký giữa các bên là đúng chủ thể và phù hợp với quy định pháp luật. Theo hợp đồng thì HTX HL có nghĩa vụ cung cấp lúa giống cho anh X và anh N để thực hiện canh tác và sản xuất lúa thành phẩm. Phía HTX HL đã thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký, các bên cũng đã ký nhận thống nhất phần tiền nợ với số tiền 518.000.000 đồng. Sau khi nhận lúa giống anh X và anh N đã canh tác nhưng đến khi thu hoạch do thất mùa nên số lượng lúa bán được không đủ để chi trả cho các khoản chi phí phát sinh trước đó nên chỉ thanh toán được

cho phía HTX HL với số tiền là 104.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 414.000.000 đồng nên phía HTX HL khởi kiện yêu cầu anh X và anh N phải có trách nhiệm trả là có căn cứ.

Anh X cho rằng giữa anh với anh N đã gặp mặt và thỏa thuận thống nhất phân trách nhiệm giữa các bên đối với các khoản lỗ và có lập bản cam kết viết tay do anh N ký, theo đó anh N phải chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho HTX HL nên đối với yêu cầu của HTX HL về việc anh phải thực hiện $\frac{1}{2}$ nghĩa vụ là anh không đồng ý. Xét thấy việc anh X và anh N (khi còn sống) tuy đã có thỏa thuận về trách nhiệm của các bên đối với các khoản tiền phải trả nhưng đây chỉ là sự thỏa thuận giữa cá nhân của anh X và anh N, việc thỏa thuận này không có sự thống nhất của bên mà anh X và anh N có trách nhiệm trả nợ nên không làm phát sinh hiệu lực với bên chủ nợ. Do đó phía HTX HL yêu cầu anh X phải trả $\frac{1}{2}$ số nợ là phù hợp và đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với.

Đối với phần trách nhiệm của anh N do phía HTX HL rút lại yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử

[2]. Về tiền lãi: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa phía đại diện nguyên đơn không có yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Ný 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc anh X phải chịu mức án phí có giá ngạch đối với số tiền buộc trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Ný 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của Hợp tác xã nông nghiệp HL. Buộc anh Phạm Văn X phải trả cho HTX HL số tiền còn nợ là 207.000.000 (Hai trăm lẻ bảy triệu) đồng.

Kể từ Ný bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ Ný có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu của HTX HL về việc yêu cầu chị Phạm Hà Anh T phải thực hiện trả số tiền 207.000.000 do anh N chết để lại. HTX HL được quyền khởi kiện lại khi có phát sinh tranh chấp.

3. Về án phí:

- Buộc anh Phạm Văn X phải chịu 10.350.000 (Mười triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- HTX HL được nhận lại số tiền 10.960.200 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011906 Ny 16/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 Ny kể từ Ny tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ Ny nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành A.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Trần Minh Mẫn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoa Lài; Võ Văn Cho

Trần Minh Mẫn